Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 65, Special Issue 2, 275-283

KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND PRACTICES TO ENSURE SAFETY FOR CHILDREN UNDER 6 YEARS OLD AS MOTORBIKE PASSENGERS AT VIET TRIEU KINDERGARTEN, DONG DA DISTRICT, HANOI IN 2023

Nguyen Thuy Duong*, Hoang Thuy Dung, Tran Thi Ngan, Pham Viet Cuong

Hanoi University of Public Health - No 1A, Duc Thang street, Duc Thang ward, Bac Tu Liem district, Hanoi, Vietnam

Received: 05/02/2024
Revised: 07/03/2024; Accepted: 20/03/2024

ABSTRACT

Introduction: Describe the knowledge, attitude and practice on road traffic safety of motorcycle transportation for children under 6 in the Viet Trieu kindergarten, Dong Da district, Hanoi 2023.

Methods: Cross-sectional study using quantitative interview method was conducted, with a total of 267 cases of adults carrying children as passengers on a motorbike.

Results: The research results showed that the proportion of people who have knowledge and positive attitudes towards children transportation on motorbike was respectively 77.9% and 85.4%, and the proportion of people who use at least one safety device for children, safely let children get on and off the motorbike, do not exceed the maximum number of children allowed as passengers, and do not let children sit in front of the driver was 45.3%. In terms of knowledge, 77.9% of the adult drivers with children passengers had good knowledge of the laws and regulations related to child safety, appropriate behaviors to ensure child safety, and knowledge of traffic accidents with children passengers. In terms of attitude, only 14.6% of the participants had a negative attitude when being asked about the potential risks of having children as motorbike passengers.

Conclusion: Over 50% had a positive attitude towards ensuring child safety.

Keywords: Child safety, motorbike, helmet, child seat for motorbike, safely getting on and off the motorbike.

*Corressponding author
Email address: thuyduongnguyen188@gmail.com
Phone number: (+84) 947 458 697
https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD2.1039

KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI KHI THAM GIA GIAO THÔNG BẰNG XE MÁY TẠI TRƯỜNG MẦM NON VIỆT TRIỀU, QUẬN ĐỐNG ĐA, HÀ NỘI NĂM 2023

Nguyễn Thùy Dương*, Hoàng Thùy Dung, Trần Thị Ngân, Phạm Việt Cường

Trường Đại học Y tế công cộng - Số 1A, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 05 tháng 02 năm 2024
Ngày chỉnh sửa: 07 tháng 03 năm 2024; Ngày duyệt đăng: 20 tháng 03 năm 2024

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành về đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy tại trường mầm non Việt Triều, quận Đống Đa, Hà Nội năm 2023.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang sử dụng phương pháp phỏng vấn định lượng, tiến hành phát vấn trên tổng số 267 trường hợp người lớn đưa đón trẻ bằng xe máy.

Kết quả: Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người đưa đón trẻ có kiến thức đạt và thái độ tích cực lần lượt là 77,9%; 85,4%; và tỉ lệ thực hành có ít nhất 1 thiết bị an toàn cho trẻ và thực hiện lên xuống xe an toàn, không chở quá số trẻ quy định cũng như không cho trẻ ngồi đằng trước đạt 45,3%. Về kiến thức, 77,9% người đưa đón trẻ chính có kiến thức tốt về Luật quy định liên quan, các hành vi đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp và kiến thức về tai nạn giao thông ở trẻ nhỏ. Về thái độ, chỉ 14,6% người tham gia phát vấn có thái độ không tích cực khi được hỏi về các nguy cơ có thể xảy ra khi đèo trẻ trên xe máy.

Kết luận: Trên 50% có thái độ tốt về đảm bảo an toàn cho trẻ.

Từ khóa: Đảm bảo an toàn cho trẻ, xe máy, mũ bảo hiểm, ghế gắn, lên xuống xe an toàn.

*Tác giả liên hệ
Email: thuyduongnguyen188@gmail.com
Điện thoại: (+84) 947 458 697
https://doi.org/10.52163/yhc.v65iCD2.1039

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tai nạn giao thông (TNGT) vẫn là vấn đề y tế công cộng toàn cầu cần được chú trọng với gần 220.000 trẻ em và thanh thiếu niên từ 0–19 tuổi tử vong mỗi năm trên toàn cầu. Mặc dù chấn thương giao thông đường bộ xảy ra ở mọi quốc gia, nhưng gánh nặng bệnh tật do những chấn thương này nằm không tương ứng ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình với tỉ lệ tham gia giao thông bằng xe máy vô cùng cao [1]. Trẻ em dưới 6 tuổi thường không có khả năng bám vào người lái xe và dễ mất tập trung. Chính vì vậy, việc thay đổi hướng hay tốc độ của xe một cách bất ngờ có thể khiến trẻ ngã ngay lập tức, đặc biệt là khi trẻ đang buồn ngủ hoặc không chú ý [2]. Vì vậy, sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông là vô cùng cần thiết. Mặc dù nguy cơ tai nạn của trẻ em khi tham gia giao thông là khá cao, tuy nhiên cho đến nay, các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ còn khá hạn chế cùng với luật, quy định, nghị định cụ thể. Thậm chí, trên thế giới cũng như tại Việt Nam không có nhiều nghiên cứu về chủ đề này. Tại Việt Nam, hiện tại có hơn 70 triệu xe máy đăng ký và dự báo số lượng xe máy đăng ký mới gia tăng khoảng 5-10% mỗi năm [3]. Xe máy đã và đang là phương tiện giao thông chính của người dân và việc chở trẻ em trên xe máy là phổ biến. Các qui định pháp luật hiện hành để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông bằng xe máy còn thiếu. Các nghiên cứu, đánh giá để đưa ra các khuyến cáo về đảm bảo an toàn cho trẻ em trên xe máy tại Việt Nam và trên thế giới cũng còn rất ít. Nghiên cứu này được thực hiện tại Trường Mầm non Việt Triều Hữu nghị là trường công lập chất lượng cao với 420 học sinh và tỉ lệ học sinh đến trường bằng xe máy chiếm hơn 75%. Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu mô tả kiến thức, thái độ và thực hành về đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy tại trường mầm non Việt Triều, quận Đống Đa, Hà Nội năm 2023.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1 Đối tượng nghiên cứu

Người đưa đón trẻ dưới 6 tuổi đang theo học tại trường Mầm non Việt Triều tại quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội tham gia giao thông bằng xe máy với tiêu chuẩn lựa chọn: trên 18 tuổi, là cha/mẹ/người chăm sóc chính của trẻ, thường xuyên đưa đón trẻ và có tên trong danh sách đưa đón trẻ đã đăng ký với nhà trường.

2.2 Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 06/2023 đến tháng 8/2023 tại Trường Mầm non Việt Triều, phường Việt Triều, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

2.3 Thiết kế nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

2.4 Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu chủ đích. Vào thời điểm hè năm 2023, số lượng học sinh tham gia đăng ký học hè tại trường là khoảng 300 học sinh. Các lớp được chia làm 4 khối: Bé (4 lớp) – Nhà trẻ (3 lớp) - Nhỡ (3 lớp) - Lớn (3 lớp). Căn cứ vào danh sách phụ huynh đồng ý tham gia nghiên cứu được tổng hợp, giáo viên phụ trách thông báo nội dung và kế hoạch nghiên cứu trước ngày thu thập số liệu, điều tra viên chọn mẫu chủ đích dựa trên sự đồng thuận của phụ huynh.

2.5 Các biến số nghiên cứu

Kiến thức:

- Kiến thức về Luật quy định: bắt buộc đội mũ bảo hiểm (MBH), bắt buộc sử dụng đai an toàn, bắt buộc sử dụng ghế gắn, số trẻ tối đa, tốc độ tối đa, độ tuổi đội MBH.

- Các hành vi đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp.

- Kiến thức về tai nạn giao thông ở trẻ nhỏ.

Thái độ:

- Nguy cơ về các hành vi mất an toàn với trẻ nhỏ: trẻ vặn tay ga, tự ý lao ra khỏi xe, ngã khỏi xe, rung/ lắc.

- Nguy cơ gây mất tập trung người lái.

- Cần thiết sử dụng các thiết bị đảm bảo an toàn, MBH.

- Quan điểm về quy định, hướng dẫn.

Thực hành:

- Sử dụng các thiết bị đảm bảo an toàn phù hợp: MBH, đai đeo an toàn cho trẻ, ghế gắn.

- Thực hiện các hành vi đảm bảo an toàn cho trẻ: vị trí ngồi của trẻ trên xe, vị trí chân của trẻ.

2.6. Tiêu chuẩn đánh giá

❖ ***Đánh giá về kiến thức, thái độ của ĐTNC***

Kiến thức về đảm bảo ATGT cho trẻ dưới 6 tuổi bao gồm 14 câu hỏi. Với mỗi ý trả lời đúng được 1 điểm,

tổng điểm tối đa của cấu phần kiến thức là 14 điểm, ĐTNC đạt 7 điểm trở lên được coi là đạt về kiến thức.

❖ Đánh giá về thái độ của ĐTNC

Thái độ về đảm bảo ATGT cho trẻ dưới 6 tuổi bao gồm 9 câu hỏi với câu trả lời được tính điểm theo thang Likert từ 1 đến 5. Tổng điểm của 9 câu trả lời về thái độ dưới 32 điểm được đánh giá là thái độ không tích cực. Từ 32 điểm trở lên được đánh giá là thái độ tích cực.

❖ Đánh giá thực hành đảm bảo an toàn được tính là đạt khi đủ 2 điều kiện:

- ĐTNC sử dụng một trong các thiết bị: đai an toàn, ghế gắn, MBH.

- Thực hiện các hành vi đảm bảo an toàn cho trẻ: không cho trẻ ngồi/đứng phía trước, trẻ lên xe tại vị trí an toàn.

2.6 Thu thập, xử lý và phân tích số liệu

Sau khi thu thập, phiếu điều tra được kiểm tra tính đầy đủ của thông tin. Nghiên cứu viên để làm sạch, mã hóa, nhập bằng phần mềm Excel và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 25. Các giá trị biến liên tục được mô tả bằng giá trị trung bình và độ lệch chuẩn cho các biến phân bố chuẩn, giá trị trung vị, giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất cho các biến phân bố không chuẩn. Các giá trị của biến thứ hạng và danh mục được mô tả bằng tần suất và tỷ lệ phần trăm.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân theo các quy tắc đạo đức nghiên cứu của Hội đồng đạo đức trường Đại học Y tế công cộng. Đề tài nghiên cứu này được tiến hành khi đã được Hội đồng Khoa học và Hội đồng Đạo đức của trường Đại học Y tế công cộng chấp nhận thông qua theo Quyết định số 220/2023/YTCC-HD3.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Có tổng số 267 đối tượng đảm bảo tiêu chí tham gia và tiến hành trả lời phát vấn, thông tin của các đối tượng được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Phân loại	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	19 – 34	127	47,7
	35 -50	109	41
	>50	30	11,3
Giới tính	Nam	95	35,6
	Nữ	172	64,4
Trình độ học vấn	Tiểu học	3	1,1
	THPT	6	2,3
	Trung cấp, cao đẳng	39	14,6
	Đại học trở lên	219	82
Nghề nghiệp	Viên chức, công chức	132	49,4
	Hợp đồng	34	12,8
	Kinh doanh	58	21,8
	Thời vụ	1	0,4
	Tự do	25	9,3
	Đã nghỉ hưu	14	5,1
	Chưa đi làm	3	1,2

Đặc điểm	Phân loại	Tần suất (n)	Tỷ lệ (%)
Mối quan hệ với trẻ	Cha – mẹ	211	79,2
	Ông bà	32	12,1
	Người giúp việc gia đình trẻ	6	2,2
	Cô/dì/chú/bác trong họ hàng	17	6,4
Tình trạng hôn nhân	Chưa kết hôn	13	4,8
	Đã kết hôn	252	94,4
	Đã ly hôn	2	0,8
Số con	0	12	4,6
	1-2	227	85
	>2	28	10,3

Số lượng tham gia phát vấn trong nghiên cứu là nam giới (chiếm 35,6%), thấp hơn so với người tham gia nữ giới (64,4%). Trung bình độ tuổi người đưa đón trẻ là 37,44 tuổi; dao động khá lớn từ 19 tuổi đến 73 tuổi. Trong đó, nhóm tuổi chiếm tỷ lệ lớn nhất trong nghiên cứu là nhóm từ 19-34 tuổi, chiếm 47,7%, nhóm từ 35-50 chiếm 41%. Trình độ học vấn của người đưa đón trẻ chính chiếm ưu thế với trình độ đại học trở lên với 82%. Nghề nghiệp người đưa đón trẻ khá đa dạng, trong đó, nhóm viên chức, công chức chiếm đa số so với các nhóm nghề nghiệp khác với 132 người, chiếm tỷ lệ là 49,4%. Người đưa đón trẻ chính chủ yếu là cha, mẹ với 79,2%. Đa số người đưa đón trẻ chính đã kết hôn, với tỷ lệ 94,4% và có 1-2 con, tương đương 85%. Tỷ lệ đối tượng có hơn 2 con chỉ chiếm 10,3%.

3.2. Kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi TGGT bằng xe máy

Bảng 3.2: Kiến thức đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi TGGT

Đặc điểm		n (%)
Nếu xảy ra TNGT, so với người lớn, trẻ em dưới 6 tuổi sẽ	Gặp chấn thương nặng hơn	159 (59%)
	Chấn thương nhẹ hơn	10 (4%)
	Chấn thương nặng hơn nhưng trẻ em hồi phục nhanh hơn	51 (19%)
	Khác	8 (3%)
	Không biết	39 (15%)
Sổ trẻ tối đa được chở trên xe máy	1	56 (21%)
	2	191 (71,5%)
	3	2 (0,7%)
	Không biết	18 (6,7%)
Cách để cố định trẻ trên xe máy	Dặn trẻ ôm chặt người lái	39 (14,6%)
	Dùng đai an toàn để cố định vị trí ngồi của trẻ	178 (66,7%)
	Vòng tay ra đằng sau giữ trẻ	3 (1,1%)
	Sử dụng ghế gắn cố định cho trẻ trên xe máy	102 (38,2%)
	Thêm một người ngồi sau để giữ trẻ	57 (21,3%)

Đặc điểm		n (%)
Độ tuổi trẻ có thể đội MBH	2 tuổi trở lên	69 (25,8%)
	3 tuổi trở lên	98 (36,7%)
	5 tuổi trở lên	46 (17,2%)
	6 tuổi trở lên	54 (20,3%)

Có tới 159 người đưa đón trẻ cho rằng trẻ em dưới 6 tuổi sẽ gặp chấn thương nặng hơn người lớn nếu xảy ra tai nạn giao thông, chiếm 59%. Một số ý kiến khác bao gồm: phụ thuộc vào từng trường hợp, tùy tình huống tai nạn, tùy theo mức độ tai nạn và va chạm giao thông… Đối với câu hỏi về các phương pháp đảm bảo vị trí của trẻ trên xe máy của người đưa đón trẻ, 66,7% cho rằng nên dùng đai an toàn, 102 người (38,2%) cho rằng nên dùng ghế gắn, 57 người (21,3%) cho rằng nên thêm 1 người ngồi đằng sau để giữ trẻ.

Số trẻ được chở trên xe máy theo ý kiến của người đưa đón trẻ dao động từ 1 – 3 trẻ. Trong đó, 191 người cho rằng nên chở tối đa 2 trẻ trên xe máy, chiếm 71,5%. 36,7% cho rằng trẻ từ 3 tuổi trở lên đã có thể đội MBH. 25,8% cho rằng trẻ từ 2 tuổi có thể đội MBH, 17,2% và 20,3% số người lần lượt cho rằng trẻ từ 5 tuổi trở lên và 6 tuổi trở lên.

Biểu đồ 3.1: Tỉ lệ ĐTNC đạt về kiến thức đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy (n=267)

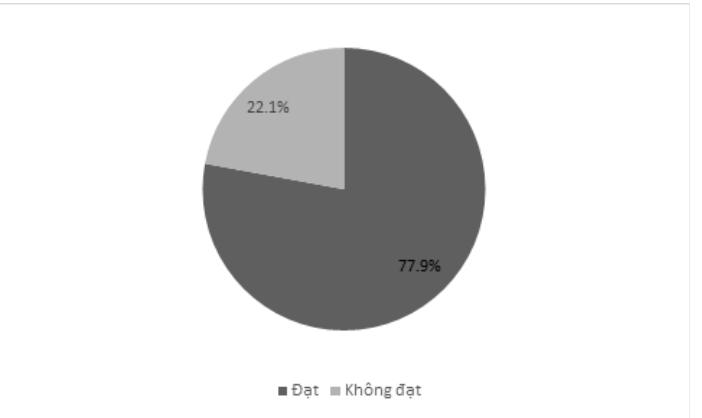

Trong số 267 người tham gia trả lời, 208 người có mức kiến thức đạt (7 điểm trở lên ở phần câu hỏi về kiến thức) chiếm 77,9%. Còn lại 22,1% trường hợp không đạt điểm kiến thức.

3.3. Thái độ về đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi TGGT bằng xe máy

Bảng 3.3: Tỉ lệ nguy cơ của trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy (đơn vị tính: %; n=267)

Hành vi nguy cơ	Không có quy cơ	Hầu như không có nguy cơ	Nguy cơ mức bình thường	Nguy cơ cao	Nguy cơ rất cao
Vặn tay ga	4,1	5,6	17,6	36,3	36,3
Tự ý lao ra khỏi xe	9,7	6,4	27,3	30,7	25,8
Ngã khỏi xe do ngủ gật	4,5	1,5	23,2	39,3	31,5
Rung/lắc xe	1,9	3,7	34,8	32,2	27,3
Hò hét, gây mất tập trung người lái	2,6	5,2	33,0	30,0	29,2

Với nguy cơ trẻ có thể vặn tay ga, 36,3% người tham gia cho rằng nguy cơ này khả năng rất cao có thể xảy ra. Với nguy cơ trẻ tự ý lao ra khỏi xe, có 30,7% người đưa đón trẻ cho rằng đây là nguy cơ cao, và 27,3% cho rằng khả năng xảy ra nguy cơ này là bình thường. 39,3% cho rằng trẻ có nguy cơ cao ngã khỏi xe do ngủ gật, 31,5% cho rằng nguy cơ này rất cao có thể xảy ra. Với tình huống trẻ rung/lắc xe, 34,8% người tham gia nghiên cứu cho rằng tình huống này có mức nguy cơ bình thường. Tuy vậy, 32,2% cho rằng tình huống này có nguy cơ cao và 27,3% vẫn đánh giá ở mức nguy cơ rất cao. 69,2% người đưa đón trẻ đánh giá nguy cơ trẻ hò hét, gây mất tập trung người lái có nguy cơ cao đến rất cao gây nguy hiểm. 33% cho rằng tình huống này ở mức nguy cơ trung bình.

Bảng 3.4: Thái độ của người đưa đón trẻ về bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông (N=267)

Thái độ của người đưa đón trẻ	n (%)	Điểm trung bình
Không tích cực	39 (14,6%)	8,96
Tích cực	228 (85,4%)	5,41

Trên 267 người tham gia nghiên cứu, có 85,4% số người tham gia có thái độ tích cực về đảm bảo an toàn cho trẻ em dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy và 14,6% có thái độ không tích cực.

3.4. Thực hành về đảm bảo an toàn cho trẻ dưới 6 tuổi khi TGGT bằng xe máy

Bảng 3.3: Thực hành đảm bảo an toàn trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy (N=267)

Đặc điểm		n (4)
Sử dụng thiết bị an toàn cho trẻ	Không sử dụng	140 (52,3%)
	Ghế gắn	12 (4,6%)
	Đai đeo an toàn	103 (38,6%)
	Mũ bảo hiểm	37 (13,9%)
Vị trí lên xuống xe	Trên vỉa hè	182 (68,2%)
	Xuống lòng đường	85 (31,8%)
Số lượng trẻ được chở thường xuyên trên xe	1	197 (73,7%)
	2	65 (24,5%)
	3	5 (1,8%)
Vị trí ngồi của trẻ trên xe	Đằng sau người lái xe	157 (58,7%)
	Đằng trước người lái xe	71 (26,45%)
	Ngồi giữa lái xe và 1 người lớn	40 (14,85%)

Có tới 52,3% phụ huynh đưa đón trẻ không sử dụng thiết bị nào, 4,6% sử dụng ghế gắn, 38,6% sử dụng đai đeo an toàn và 13,9% sử dụng MBH cho trẻ đưa đón. 68,2% số phụ huynh nói rằng trẻ lên xuống xe trên vỉa hè và 31,8% trẻ lên xuống xe dưới lòng đường. Về số lượng trẻ thường xuyên được chở trên xe, có 73,7% người đưa đón trẻ nói rằng họ thường chỉ chở 1 trẻ trên xe, 24,5% chở 2 trẻ và 1,8% chở từ 3 trẻ trở lên. Trẻ thường được ngồi sau người lái xe trên xe máy, với tổng số 157 trường hợp, chiếm 58,7%. Xếp sau đó là vị trí ngồi đằng trước người lái xe với 26,4%. Trẻ ngồi giữa 2 người lớn chiếm 14,8%.

Biểu đồ 3.5: Thực hành của người đưa đón trẻ về bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông (N=267)

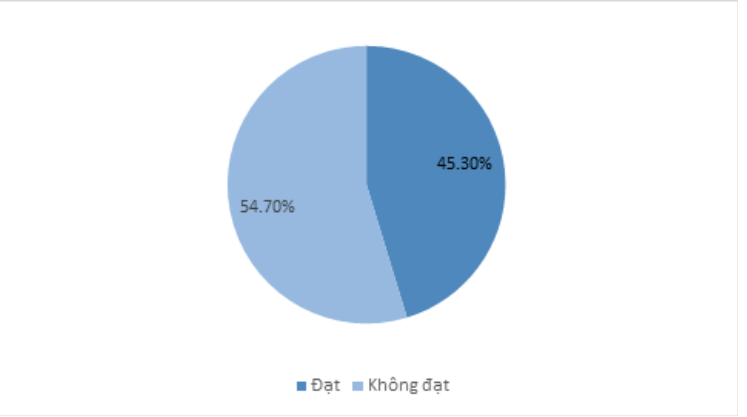

Trên 267 đối tượng tham gia nghiên cứu, có 45,7% người tham gia đạt về các tiêu chí thực hành đưa đón trẻ đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, 54,7% không đạt các tiêu chí đề ra.

4. BÀN LUẬN

Xét về kiến thức của ĐTNC, đối với câu hỏi về các phương pháp đảm bảo vị trí của trẻ trên xe máy của người đưa đón trẻ, có thể thấy những người đưa đón trẻ có kiến thức rất tốt về các phương pháp đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia giao thông bằng xe máy, phù hợp với các khuyến nghị của tổ chức WHO về an toàn trên xe máy cho trẻ nhỏ (2015) [5]. Tuy nhiên kết quả nghiên cứu chỉ ra thực trạng vẫn còn rất nhiều người không đảm bảo các khuyến nghị trên. Nguyên nhân tiềm tàng dẫn đến tình trạng trên có thể do chưa có các luật quy định rõ ràng, cụ thể và các hình thức xử phạt nên người dân vẫn còn lơ là, chủ quan. Về thái độ về các nguy cơ của trẻ dưới 6 tuổi khi tham gia giao thông bằng xe máy, việc người đưa đón trẻ có thái độ tích cực về các yếu tố nguy cơ có thể gặp phải khi tham gia giao thông và nhận thấy rằng việc đảm bảo an toàn cho trẻ là vô cùng cần thiết. Các quy định, hướng dẫn đảm bảo an toàn cho trẻ cũng được đánh giá rất cần thiết và quan trọng.

Trong nghiên cứu của chúng tôi, có tới 52,3% phụ huynh đưa đón trẻ không sử dụng thiết bị nào, 4,6% sử dụng ghế gắn, 38,6% sử dụng đai đeo an toàn và 13,9% sử dụng MBH cho trẻ khi đưa đón trẻ. Có thể thấy tỉ lệ này tương đối thấp khi so sánh với việc thực hiện đội MBH cho trẻ em tại một số thành phố như Hà Nội, Thái Nguyên và TP. Hồ Chí Minh với tỉ lệ đều trên 70% [6]. Sự khác biệt trong việc sử dụng MBH giữa hai nhóm phù hợp với xu hướng quan sát được ở các quốc gia khác [4, 7]. Đây là một hành vi cực kỳ đáng lo ngại vì nó khiến trẻ em có nhiều khả năng bị thương nặng và thậm chí tử vong. Tỉ lệ này thấp hơn hẳn so với nghiên cứu quan sát trẻ em tới trường bằng xe máy tại Argentina năm 2020 với tỉ lệ đội MBH chỉ ở mức 17,5% đến 32,5%. Trong nghiên cứu này, tỉ lệ đôi MBH cho trẻ chỉ ở mức 13,9%. Mặc dù tỉ lệ này rất thấp nhưng trên thực tế, Việt Nam không quy định bắt buộc phải đội MBH cho trẻ em dưới 6 tuổi, dẫn đến tỉ lệ đội mũ của trẻ cũng rất thấp, khác với tỉ lệ đội MBH ở trẻ em bậc tiểu học trở lên với tỉ lệ trên 60% tại Thái Nguyên và Tp. Hồ Chí Minh [6]. Trong nghiên cứu của chúng tôi, 31,8% phụ huynh thường đưa đón trẻ dưới lòng đường, và 68,2% trường hợp đưa đón trẻ trên vỉa hè. Dù nhà trường yêu cầu phụ huynh đón con gửi xe trên vỉa hè để đảm bảo trật tự khu vực, tuy nhiên người đưa đón trẻ vẫn thả trẻ, cho trẻ trèo lên xe dưới lòng đường. Thực trạng này gây mất an toàn cho trẻ khi trẻ lên xuống xe. Tuy nhiên, do mật độ đưa đón trẻ rất đông, nên rất khó để tất cả phụ huynh có thể cho trẻ lên xe khi ở trên vỉa hè. Đây cũng là tình trạng thường thấy ở các trường tiểu học hay mầm mon tại các thành phố lớn. Trong trường hợp tại Việt Nam, những khác biệt này có thể là do chưa có Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định về lĩnh vực này.

Kết quả của nghiên cứu mang tính đại diện cho trường mầm non Việt Triều vào thời điểm thực hiện nghiên cứu, không có ý nghĩa bao hàm toàn bộ phạm vi quận thể quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cũng như cần điều chỉnh mới có thể áp dụng cho các địa bàn khác. Nghiên cứu này vẫn còn mới ở Việt Nam và các nước sử dụng xe máy phổ biến cũng chưa có các nghiên cứu tương tự.

Hiện chưa có nhiều nghiên cứu trên vấn đề này, do đó, còn gặp một số khó khăn nhất định trong việc tìm thêm thông tin và tìm kiến tài liệu tham khảo. Thêm vào đó kiến thức, thái độ, thực hành của người tham gia trả lời là tự báo cáo, vì thế sẽ có những sai số do người tham gia tự đánh giá. Đây là một số hạn chế trong nghiên cứu của chúng tôi.

5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Về kiến thức, 77,9% người đưa đón trẻ chính có kiến thức tốt về Luật quy định liên quan đến đảm bảo an toàn cho trẻ em, các hành vi đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp và kiến thức về tai nạn giao thông ở trẻ nhỏ. Về thái độ, chỉ 14,6% người tham gia phát vấn có thái độ không tích cực khi được hỏi về các nguy cơ có thể xảy ra khi đèo trẻ trên xe máy. Trên 50% có thái độ tốt về đảm bảo an toàn cho trẻ. Về thực hành, có tới 52,3% phụ huynh đưa đón trẻ không sử dụng thiết bị nào, 4,6% sử dụng ghế gắn, 38,6% sử dụng đai đeo an toàn và 13,9% sử dụng mũ bảo hiểm cho trẻ khi đưa đón trẻ. Có tới gần 50% người đưa đón trẻ vẫn thả trẻ, cho trẻ trèo lên xe dưới lòng đường và có tới 26,4% trẻ ngồi phía trước xe máy. Trẻ thường được ngồi sau người lái xe trên xe máy, với tổng số 157 trường hợp, chiếm 58,7%.

5.2. Khuyến nghị

Đối với người đưa đón trẻ

- Cần nghiêm chỉnh chấp hành luật ATGT dành người điều khiển phương tiện giao thông, không chỉ khi đưa đón trẻ mà còn khi điều khiển phương tiện giao thông một mình, trong mọi tình huống tham gia giao thông.

- Nên tìm hiểu thêm các thiết bị an toàn giao thông mới nhất dành cho trẻ, phù hợp với phương tiện giao thông được sử dụng, đảm bảo an toàn cho trẻ.

Đối với nhà trường

- Tăng cường truyền thông và giáo dục: Tổ chức các chiến dịch truyền thông và giáo dục phụ huynh, người đưa đón trẻ để tăng hiểu biết về việc chở trẻ dưới 6 tuổi trên xe máy và tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định về an toàn giao thông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Dalal K, Lin Z, Gifford M et al., Economics of global burden of road traffic injuries and their relationship with health system variables. International journal of preventive medicine; 2013;4(12):1442-50.

[2] World Health Organization, Child development and motorcycle safety, 2015.

[3] Bộ Giao thông Vận tải, Chiến lược phát triển an toàn giao thông xe máy đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Hà Nội, Việt Nam.

[4] Fong MC, Measelle JR, Dwyer JL et al., Rates of motorcycle helmet use and reasons for non-use among adults and children in Luang Prabang, Lao People's Democratic Republic, BMC Public Health, 2015;15(1):1-6.

[5] World Health Organization, Child development and motorcycle safety, 2015.

[6] Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phòng chống Chấn thương- Đại học Y tế Công cộng, Nghiên cứu đội mũ bảo hiểm tại Hà Nội, Thái Nguyên và Đà Nẵng, 2020.

[7] Merali HS, Bachani AM, Factors associated with child passenger motorcycle helmet use in Cambodia. International journal of injury control and safety promotion. 2018;25(2):134-40.